

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Bản án số: 160/2018/HSST
Ngày 28 tháng 06 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Tú**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Cúc**

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Lại** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 28/06/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 174/2018/HSST ngày 07.06.2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2018/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Thị X; Sinh năm:1999. Hộ khẩu thường trú: Xóm 6, xã Y, huyện K, tỉnh N .Nơi ở: không cố định. Nghề nghiệp: Không. Văn hoá: 8/12.Con ông: không xác định, Con bà: Vũ Thị L. Danh chỉ bản số 191 ngày13/04/2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bắt tạm giữ từ ngày 11/04/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thùy L, địa chỉ: Số 3 tổ 7- phường L, thành phố P, tỉnh H.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h15' ngày 10/4/2018, Nguyễn Hải A (sinh năm: 1995, trú tại: 31 L, phường Đ, quận H, thành phố H), Lê Huy T (sinh năm: 1992, trú tại: Xã M, huyện Y, tỉnh P) cùng rủ nhau đi tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. T nói với Hải A có quen biết với gái bán dâm nên đã trực tiếp liên lạc với Lương Thị X để mua dâm và nhờ X tìm thêm một gái mại dâm để bán dâm cho Hải A. X đồng ý và thỏa thuận với T mức giá bán dâm là 3.000.000 đồng/một người/ 1 lượt. Sau đó X rủ bạn gái là Nguyễn Thùy L đi bán dâm với giá 3.000.000 đồng/

người, L đồng ý. Khoảng 18h30' cùng ngày, Hải A cùng T đến khách sạn A25, số 197 Thanh Nhân, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thuê hai phòng 203 và 501. Khoảng 19h cùng ngày X, L đến khách sạn rồi lên phòng 203. Tại phòng 203, Hải A, T mỗi người đưa cho X 3.000.000 đồng tiền bán dâm. Sau khi X nhận tiền X, Hải A lên phòng 501 để quan hệ tình dục còn T và L ở phòng 203 để quan hệ tình dục. Đến khoảng 19h30' cùng ngày, tổ công tác đội Cảnh sát hình sự về trật tự xã hội Công an quận Hai Bà Trưng kiểm tra hành chính phòng 203, 501 của khách sạn phát hiện X, L đang có hành vi bán dâm.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Lương Thị X 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 6.000.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Thùy L 01 điện thoại di động Oppo màu trắng và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Lương Thị X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Nguyễn Thùy L phù hợp với lời khai của người mua dâm là Nguyễn Hải A, Lê Huy T.

Đối với hành vi bán dâm của Lương Thị X, Nguyễn Thùy L đã vi phạm khoản 1 điều 23 nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng/người.

Tại cơ quan điều tra, Lê Huy T, Nguyễn Hải A khai nhận về việc T gọi điện mua dâm X và nhờ X môi giới L bán dâm cho T như trên. Xét hành vi mua dâm của Nguyễn Hải A, Lê Huy T đã vi phạm khoản 1 điều 22 nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng/người.

Quá trình điều tra xác định, anh Lê Tiến T (SN: 1988, trú tại: 197 T, phường T, quận H, thành phố H) là lễ tân khách sạn A25, số 197 Thanh Nhân, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội phát hiện thấy tại khách sạn có biểu hiện hoạt động mại dâm anh Lê Tiến T đã có đơn trình báo gửi Công an quận Hai Bà Trưng. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng không đặt vấn đề xử lý đối với chủ khách sạn về hành vi Chứa Mại Dâm.

Tại bản cáo trạng số 174/CT/VKS-HS ngày 31/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng, bị cáo Lương Thị X bị truy tố về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát kết luận phân tích nội dung vụ án đánh giá tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 328, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Lương Thị X với mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu trắng thu giữ của L liên quan đến hành vi phạm tội.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Lương Thị X nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về định tội và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, của những người liên quan đã bị xử lý hành chính tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 19h30 phút ngày 10/4/2018, tại khách sạn A25, số 197 Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Lương Thị X đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thùy L bán dâm cho Lê Huy T tại phòng 203 khách sạn A25, số 197 Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Hành vi của Lương Thị X đã cấu thành tội Môi giới mại dâm được quy định tại khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội xâm phạm đến đạo đức, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, xâm phạm đến sức khỏe của con người. Mại dâm là một tệ nạn xã hội gây ra nhiều tác hại cho mọi mặt của đời sống con người. Bị cáo nhận thức và biết rõ việc môi giới mại dâm cho người khác mua bán dâm là vi phạm pháp luật. Song do hám lời, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy việc áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là cần thiết để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thực sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.5] Về quyết định hình phạt: Ngày 10/04/2018 tại khách sạn A25, số 197 Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, bị cáo Lương Thị X có hành vi môi giới cho Nguyễn Thùy L bán dâm. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu trắng thu giữ của Nguyễn Thùy Linh liên quan đến hành vi phạm tội.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên !

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Lương Thị X** phạm tội: “**Môi giới mại dâm**”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo: **Lương Thị X** : 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Môi giới mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 11/04/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu trắng thu giữ của Nguyễn Thùy Linh liên quan đến hành vi phạm tội.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 15 tháng 06 năm 2018 (TV: 126/18) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng. Và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15 tháng 06 năm 2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lương Thị X phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NƠI NHẬN:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND xã Y, huyện K, tỉnh N
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tú

